TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày: 20-6-2019
"V/v Kiện đòi tài sản "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Xuân Đừng

2. Bà Vi Thị Kiều Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2019/TLST- DS ngày 10/10/2018 về việc "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXDS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1966

Địa chỉ cư trú: Đường H, thị trấn Q, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm: 1994

Địa chỉ cư trú: Đường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H – Sinh năm: 1963

Địa chỉ: Đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người* làm chứng: Bà H' N M'lô

Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, tại các bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Anh V trình bày:

Năm 2015 thông qua bà H'N Mlô (làm đội phó Phòng cảnh sát giao thông huyện C) giới thiệu, bà N mới quen biết được bà Trần Thanh H , bà H hứa xin việc cho con gái bà N là Nguyễn Thị Vân A vào làm y tế tại tiểu đoàn 2, cảnh sát cơ động thành phố B. Bà N đã giao số tiền 250.000.000đồng cho bà H để lo xin việc. Tháng 3 năm 2016 bà N đã đưa thêm cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, sau khi nhận tiền xong bà H vẫn không xin được việc cho con gái bà N nên ngày 13/4/2016 bà H có viết giấy nhận tiền xác nhận: Có nhận của bà N số tiền 350.000.000đồng để xin việc cho con gái bà N là Nguyễn Thị Vân A và hẹn đến ngày 10/5/2016 sẽ giao quyết định cho Nguyễn Thị Vân A đi làm nếu không bà H sẽ hoàn lại số tiền đã nhận, trong giấy xác nhận này có bà H' N M'lô ký vào giấy với tư cách là người làm chứng. Đến hạn bà H vẫn không xin được việc cho con gái bà N và không hoàn trả lại cho bà N số tiền đã nhận nên ngày 21/12/2016 bà H đã lập giấy xin khất hẹn đến ngày 30/3/2017 sẽ trả số tiền 350.000.000đồng và trả tiền lãi suất 1,1%/tháng kể từ ngày nhận tiền tới ngày 30/3/2017 thanh toán xong. Ngày 16/6/2017 bà H có trả cho bà N số tiền 50.000.000đồng. Hẹn ngày 25/6/2017 trả tiếp 50.000.000đồng. Số còn lại hẹn đến tháng 7/2017 sẽ thanh toán xong. Đến hẹn bà H vẫn không thực hiện trả tiền cho bà N nên bà N đã làm đơn tố cáo bà H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk. Trong thời gian chờ Cơ quan Công an tỉnh Đăk Lăk giải quyết bà H đã trả cho bà N số tiền 149.000.000đồng. Tổng số tiền bà H đã trả cho bà N là 199.000.000đồng. Đối với quyết định không khởi tố vụ án số 45/PC44(Đ3) ngày 29/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk bà N không có để cung cấp cho Tòa án được vì bà N đã nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk khi khiếu nại về việc không khởi tố vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk đã kết luận không khởi tố vụ án và hướng dẫn bà N khởi kiện bà H bằng một vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền còn lại 151.000.000đồng nhưng bà H vẫn không chịu trả nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho bà N số tiền 151.000.000đồng và tiền lãi đối với số tiền 350.000.000đồng theo thỏa thuận trong nhận tiền là 1,1%/tháng x 11 tháng 15 ngày = 44.275.000đồng. Đối với khoản thời gian sau ngày 30/3/2017 cho đến nay bà N không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả tiền lãi suất.

* Bị đơn bà Trần Thị Thanh H khai: Vào năm 2016 bà có vay của gia đình bà N số tiền 350.000.000đồng để giải quyết việc gia đình. Năm 2017 bà đã trả cho bà N nhiều lần với tổng số tiền là 199.000.000đồng. Hiện còn nợ bà N số tiền 151.000.000đồng. Vì điều kiện đất đai chưa bán được nên bà H không có khả năng trả một lần số tiền 151.000.000đồng và hẹn trả dần cho bà N mỗi tháng 10.000.000 đồng.

* Người làm chứng: Bà H'N M'lô đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bà H'N M'lô được.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm : Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà H có nhận của bà N số tiền 350.000.000đồng để xin việc cho con gái bà N là Nguyễn Thị Vân A. Bà H không lo được việc nên ngày 21/12/2016 hai bên đã viết giấy thỏa thuận. bà H cam kết sẽ trả cho bà N số tiền 350.000.000đồng và trả tiền lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày nhận tiền 13/6/2016. Sau đó bà N nộp đơn tố cáo bà H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk. Ngày 29/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra xác định đây là tranh chấp dân sự bà H không có mục đích chiếm đoạt tiền của bà Năm nên không khởi tố vụ án hình sự là phù hợp. Bà H đã trả cho bà năm số tiền 199.000.000 đồng. Bà N khởi kiện bà H yêu cầu bà H phải trả số tiền 151.000.000 đồng và tiền lãi 44.275.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N buộc bà H phải trả cho bà N số tiền 151.000.000đồng và chấp nhận việc nguyên đơn rút yêu cầu số tiền lãi suất 44.275.000đồng, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần và bà Hà có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về tố tụng: Lời khai của bà N và bà H có mâu thuẫn với nhau. Tòa án đã tiến hành cho đối chất nhưng bà N và bà Trần Thị Thanh H không đến Tòa làm việc do đó không tiến hành đối chất được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N là ông Nguyễn Anh V có ý kiến: Nguyên đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, nay bà N không yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi suất 44.275.000đồng mà chỉ yêu cầu bà H phải trả cho bà N số tiền 151.000.000đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi suất 44.275.000đồng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 151.000.000đồng. Qua giấy nhận tiền được xác lập vào các ngày 13/4/2016 có chữ ký mang tên người nhận tiền Trần Thị Thanh H, người làm chứng H'N M'lô. Tại bản tự khai bị đơn bà Trần Thị Thanh H thừa nhận ngày 13/4/16 có nhận của bà Nguyễn Thị N số tiền 350.000.000đồng và nhiều lần đã trả cho bà N tổng số tiền là 199.000.000đồng. Hiện còn nợ bà N số tiền 151.000.000đồng và xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng. Ngoài ra bà H

cho rằng số tiền 350.000.000đồng nói trên là tiền bà vay của bà N. Tuy nhiên, theo nội dung giấy nhận tiền ngày 13/4/2016 thể hiện bà H nhận tiền của bà N là để xin việc cho con gái bà N là Nguyễn Thị Vân A nên việc bị đơn cho rằng vay tiền của nguyên đơn là không có cơ sở. Đồng thời về phía nguyên đơn xác nhận số tiền 350.000.000đồng là số tiền bà N đưa cho bà H để bà H xin việc cho con gái bà N. Bà H có hứa hẹn đến ngày 10/5/2016 sẽ giao quyết định cho Nguyễn Thị Vân A đi làm nếu không bà H sẽ hoàn lại số tiền đã nhận. Đến hẹn bà H không xin được việc làm cho con gái bà N nên bà N đã nhiều lần đòi lại bà H số tiền 350.000.000 đồng nhưng bà H vẫn không chịu trả. Nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 199.000.000 đồng, hiện còn số 151.000.000 đồng bị đơn không chịu trả lại và không đồng ý cho bị đơn trả dần số tiền này. Vì bà H không chịu trả nên bà N đã làm đơn gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk yêu cầu khởi tố bà H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk đã không khởi tố vụ án mà hướng dẫn bà N khởi kiện đòi tài sản bằng một vụ án dân sự tại Tòa án.

Thực tế bà H không có khả năng xin việc cho con gái bà N nhưng bà H đã lừa dối bà N nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bà N. Vụ việc đã được bà N yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đăk Lăk giải quyết nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đăk Lăk đã kết luận không khởi tố vụ án và hướng dẫn bà N khởi kiện bà H bằng một vụ án dân sự. Nên có cơ sở khẳng định bà H nhận tiền của bà N để xin việc cho con gái bà N nhưng không xin việc và không hoàn trả lại tiền cho bà N, nay bà N khởi kiện là kiện đòi tài sản. Đồng thời giao dịch dân sự giữa các đương sự đã ký kết theo giấy nhận tiền ngày 13/4/2016 là giao dịch trái pháp luật, nên quan hệ pháp luật được xác định là kiện đòi tài sản chứ không phải là vay tài sản.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn thị N là có cơ sở nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn bà Trần Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N số tiền 151.000.000đồng

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi là 350.000.000đồng x 11 tháng 15 ngày x 1,1%/ tháng = 44.275.000đồng, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút phần yêu cầu lãi suất. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi suất 44.275.000đồng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm : Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 166 Bộ luật dân sự

- Khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Trần Thị Thanh H phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 151.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Trần Thị Thanh H phải trả số tiền lãi suất 44.275.000đồng.

Áp dụng Điều 357 để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

**** Về án phí:*** Buộc bà Trần Thị Thanh H phải chịu 7.550.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 4.881.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Anh V đã nộp thay cho bà Nguyễn Thị N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0008217 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh,
- CCTHADS TP.B;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My